

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 008/SPVB/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220 Fax: 02838219436

Email: dangthanh.tan@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN19/00353, FSSC 623162, IND17.1612U/1, VN19/00129, VN19/00265.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC TĂNG LỰC STING HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ**

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường, chất điều chỉnh độ axit (330, 331iii), hương dầu giống tự nhiên, hỗn hợp premix (Taurine, Caffeine (145 - 255 mg/L), Inositol, các Vitamin: B3, B6, B12), chất chống oxy hóa (452i, 385), chất bảo quản (202, 211), màu tổng hợp (Allura red AC 129), bột chiết xuất hồng sâm (40 mg/L)*.

*: Hàm lượng hồng sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu thông

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

3.1 Đối với thành phẩm đựng trong lon nhôm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

3.2 Đối với thành phẩm đựng trong bao bì chai nhựa PET: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Đối với chai nhựa PET:

Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thể tích thực: 330 ml/chai.

Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuốn trong 4 lớp, mỗi lớp 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

4.2 Đối với lon nhôm: Thành phẩm được đóng trong lon nhôm, bên trong có phủ lớp epoxy resin, bảo đảm phù hợp vệ sinh ATTP. Thể tích thực: 330 ml/lon, 320 ml/lon.

Khi vận chuyển sẽ đóng vào trong 1 thùng carton hoặc trong khay carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 lon để rời hoặc cuốn trong 4 lớp, mỗi lớp 6 lon được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách 28 lon/thùng hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai– Mã số N. Địa chỉ: KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

5.4. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

5.5. Chi nhánh Công ty PepsiCo Việt Nam tại TP. Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho Thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1
2	Cadmium (Cd)	mg/L	1
3	Chì (Pb)	mg/L	0,05

Quyết định 46/2007/QĐ-BYT – Quyết định về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”, chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
2	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
3	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
5	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
7	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
8	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2021

Phó Tổng giám đốc cấp cao - Sản xuất



Đặng Thanh Tân



KT3-01342ATP1/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/03/2021
Page 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC TĂNG LỰC STING HƯƠNG DÂU TÂY ĐỎ
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 26/02/2021 - 05/03/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Customer Cao Ốc Sheraton, 88 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01342ATP1/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/03/2021

Page 02/02

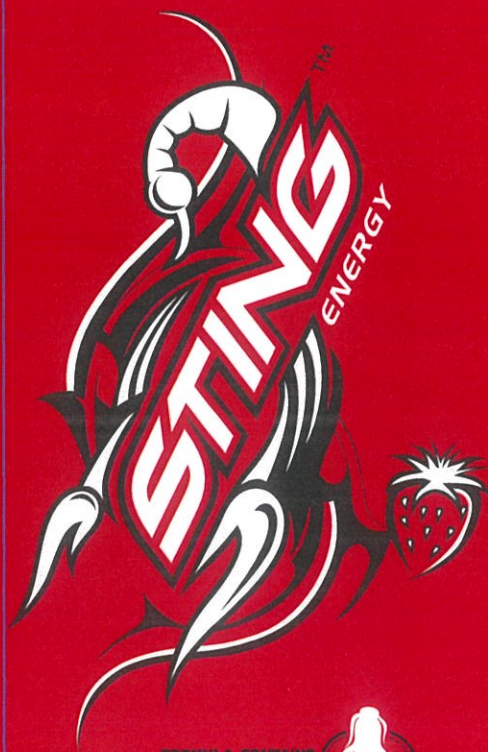
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/L	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng asen tổng số, Total arsenic content	mg/L	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.6. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.7. E. Coli,	CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.8. Staphylococcus aureus,	CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.9. Clostridium perfringens,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.10. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.11. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL	ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.12. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



FORMULA CONTAINS
RED GINSENG

4 years
old

BERRY BLAST FLAVOR



From the makers of **pepsi®**

Trong
320 ml

Kiểm định
230,2 kcal

1251%

theo thông tin của
Hàng tiêu chuẩn Việt Nam



CÔNG THỨC CHỨA
HỒNG SÂM

4 năm
tuổi

HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ

THỰC PHẨM BỔ SUNG



Từ nhà sản xuất của **pepsi®**

Giá trị dinh dưỡng trung bình		
trong 1 lon 320 ml	% RÚT*	
Năng lượng	230,2 kcal	
Chất đạm	0g	
Chất béo	0g	
Chất béo bão hòa	0g	
Carbohydrate	62,5 g	
Đường tổng	101,8 mg	
Natri	111,5 mg	
Taurine	121 mg	
Isosorbide	7,08 mg	
Vitamin B3	44,2%	
Vitamin B6	74,7%	
Vitamin B12	20,1%	

NƯỚC TĂNG LỰC STING HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ
Chai tách nhãn bì: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc
Suntory, số 88 đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo
bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ.
Xuất xứ: Việt Nam.
Thành phần: Nước hòa hóa CO₂, đường, chất điều chỉnh độ axit (330, 331 (m)), hương dầu
giống tự nhiên, hỗn hợp premix (Taurine, Caffeine (145-255 mg/L), Isosorbide, các Vitamin B3,
B6, B12), chất chống oxy hóa (E320, 365), chất tạo màu (E102, 211), màu tổng hợp Allura
Red AC, 129), bột chicle và nước sắn (40 mg/L)*.
HSD: xem cơ sở dữ liệu NSC hoặc HSD 12 tháng. Sản phẩm có thể không phù hợp với người
nhạy cảm với caffeine. Hệ em và phụ nữ đang mang thai. Ngưng hơn khi uống lạnh. Bảo quản
ở nơi khô ráo, tránh ánh sáng.
(*) Hàm lượng tổng sắn chỉ dùng để sản xuất và làm tăng độ ngọt và thể tích tổng thể tích
lưu thông. Số từ sự công bố: 008 SP 12/2020.

Chăm sóc khách hàng
1900 1220



SUNTORY

PEPSICO

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN



LIÊN MINH
TÀI CHÍNH BẢO HIỂM
VIỆT NAM



Thể tích thực: **320 ml**





Từ nhà sản xuất của pepsi.



CÔNG THỨC CHỨA

HỒNG SÂM

4 năm

HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ

THỰC PHẨM ĐỘ SÙNG

Trong 330 ml

Năng lượng 258 kcal 12.9 %

Tính trên năng lượng cần thiết mỗi ngày 2000 kcal

NƯỚC TĂNG LỰC STING HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ

Chăm sóc khách hàng 1900 1220

THE TINH THỰC 330 ml

8 934588 233074

CÁC THÀNH PHẦN CỦA STING ĐƯỢC PHÉP CỤC QUẢN LÝ THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM HOA KỲ (US - FDA)

Số hồ sơ tự công bố: 008/SP/19/2020.

(*) Hàm lượng hồng sâm cho vào khi sản xuất và hàm lượng này có thể giảm đi trong quá trình lưu trữ, tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất.

rủi ro mang thai. Ngon hơn khi uống lạnh. Bảo quản nơi khô mát.

có thể không phù hợp với người nhạy cảm với caffeine, bẽ m và phụ

HSD xem ở nắp hoặc thân chai. NSX: trước HSD 6 tháng. Sản phẩm

AC (29), bột chiết xuất hồng sâm (40 mg/L).

hóa (4520), 385), chiết tách quả (202, 211), màu tổng hợp (Allura red

331 (m)), hương dầu gừng tự nhiên, hỗn hợp premix (Taumne, Caffeine

Tránh ánh sáng. Nước bảo hòa CO₂, đường, chất điều chỉnh độ axit (330,

Chai bảo 0g

Chai dăm 0g

Năng lượng 258 kcal

Chai 1 chứa 330 ml % R.V.N.

Giá trị dinh dưỡng trung bình

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc.

Xuất xứ: Việt Nam.

700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ.

Chai bảo 0g

Chai dăm 0g

Năng lượng 258 kcal

Chai 1 chứa 330 ml % R.V.N.

Giá trị dinh dưỡng trung bình

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc.

Xuất xứ: Việt Nam.

700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ.

Chai bảo 0g

Chai dăm 0g

Năng lượng 258 kcal

Chai 1 chứa 330 ml % R.V.N.

Giá trị dinh dưỡng trung bình

From the makers of pepsi.



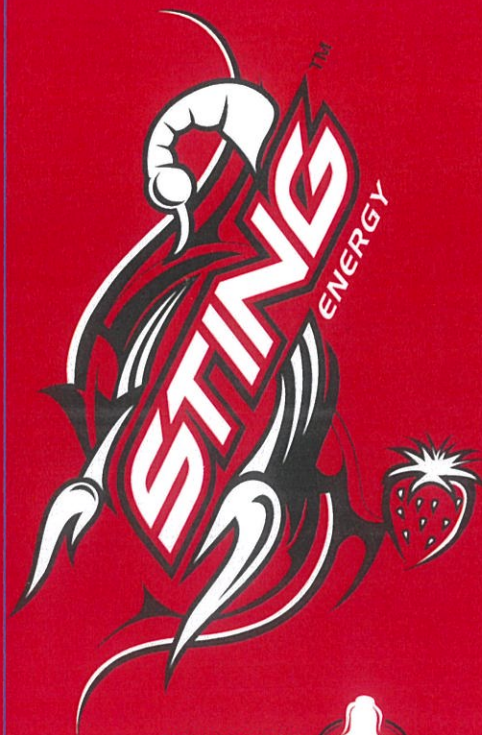
FORMULA CONTAINS

RED GINSENG

4 years

BERRY BLAST FLAVOR

THỰC PHẨM ĐỘ SÙNG



FORMULA CONTAINS
RED GINSENG

4 years
old

BERRY BLAST FLAVOR

From the makers of **pepsi**

Tổng cộng
330 ml
Năng lượng
33 kcal
12.9 %
Tỷ lệ hàm
lượng calo so với
tổng thể tích chất
lỏng



CÔNG THỨC CHỨA
HỒNG SÂM

4 năm
tuổi

HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Từ nhà sản xuất của **pepsi**

Giá trị dinh dưỡng trung bình		
CHO 1 L (33.8 FL OZ)	% RÚT*	
Calo	33	6.6%
Chất béo	0g	0%
Chất đạm	0g	0%
Chất xơ	0g	0%
Carbohydrate	94g	18.8%
Đường tổng	115mg	2.3%
Chất béo hòa tan	12.5mg	0.25%
Chất béo hòa tan	73mg	1.46%
Chất béo hòa tan	11mg	0.22%
Chất béo hòa tan	0.5g	0.01%

NƯỚC TĂNG LỰC STING HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ
Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc
Suntory, số 88, Đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo
tên quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, Hoa Kỳ.
Thành phần: Nước tăng lực CO₂, đường, chất điều chỉnh độ axit (330, 331 (m)), hương dầu
giòn và thơm, bột hợp phẩm (Taurine, Caffeine (145-255 mg/L), Inositol, các Vitamin B3,
B6, B12), chất chống oxy hóa (E320), E303, chất tạo màu (E122, E129), màu tổng hợp (Allura
Red AC, E129), bột chất ngọt tổng hợp (Ajinomol).
HSD: xem ở đáy lon. NSF nước HSD 12 tháng. Sản phẩm có thể không phù hợp với người
mẫn cảm với caffeine, hệ em và phụ nữ đang mang thai. Ngưng nhai khi dùng loại. Bảo quản
nơi khô mát, tránh nắng.
*% Rút tính dựa trên hàm lượng calo của sản phẩm so với hàm lượng calo của nước ngọt có ga
tương đương. Số dữ liệu này có thể thay đổi. © 2020 Suntory Beverage & Food Company, Inc.



Thể tích thực: **330 ml**

